

STT	Nội dung	Số số	Tổng số HS có KQDG	Chia ra theo khối lớp				
				Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
	Tổng số học sinh	280	280	63	55	60	49	53
	Số học sinh học 2 buổi/ngày (tỉ lệ so với tổng số)	280	280	63	55	60	49	53
I	Số HS chia theo kết quả học tập	280	280	63	55	60	49	53
1	Tiếng Việt	280	280	63	55	60	49	53
	Hoàn thành tốt		158	41	27	34	28	28
	Hoàn thành		121	21	28	26	21	25
	Chưa hoàn thành		1	1				
2	Toán	280	280	63	55	60	49	53
	Hoàn thành tốt		179	44	41	39	29	26
	Hoàn thành		100	18	14	21	20	27
	Chưa hoàn thành		1	1				
3	Đạo đức	280	280	63	55	60	49	53
	Hoàn thành tốt		186	46	34	38	36	32
	Hoàn thành		94	17	21	22	13	21
	Chưa hoàn thành							
4	Tự nhiên và Xã hội	178	178	63	55	60		
	Hoàn thành tốt		112	40	34	38		
	Hoàn thành		66	23	21	22		
	Chưa hoàn thành							
5	Khoa học	102	102				49	53
	Hoàn thành tốt		62				30	32
	Hoàn thành		40				19	21
	Chưa hoàn thành							
6	LS&ĐL	102	102				49	53
	Hoàn thành tốt		62				32	30
	Hoàn thành		40				17	23
	Chưa hoàn thành							
7	Nghệ thuật (Âm nhạc)	280	280	63	55	60	49	53
	Hoàn thành tốt		188	43	38	39	36	32
	Hoàn thành		92	20	17	21	13	21
	Chưa hoàn thành							
8	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	280	280	63	55	60	49	53
	Hoàn thành tốt		190	43	38	41	36	32
	Hoàn thành		90	20	17	19	13	21
	Chưa hoàn thành							
9	Hoạt động trải nghiệm	280	280	63	55	60	49	53
	Hoàn thành tốt		181	41	34	38	36	32
	Hoàn thành		99	22	21	22	13	21

	Chưa hoàn thành							
10	<i>Giáo dục thể chất</i>	280	280	63	55	60	49	53
	Hoàn thành tốt		190	43	38	41	36	32
	Hoàn thành		90	20	17	19	13	21
	Chưa hoàn thành							
11	<i>TH-CN (Công nghệ)</i>	162	162			60	49	53
	Hoàn thành tốt		117			45	32	40
	Hoàn thành		45			15	17	13
	Chưa hoàn thành							
12	<i>TH-CN (Tin học)</i>	280	162			60	49	53
	Hoàn thành tốt		101			41	32	28
	Hoàn thành		61			19	17	25
	Chưa hoàn thành							
13	<i>Ngoại ngữ</i>	280	280	63	55	60	49	53
	Hoàn thành tốt		138	27	27	34	27	23
	Hoàn thành		141	35	28	26	22	30
	Chưa hoàn thành		1	1				
14	<i>Tiếng dân tộc</i>	280						
	Hoàn thành tốt							
	Hoàn thành							
	Chưa hoàn thành							
II	<i>Năng lực cốt lõi</i>							
	<i>Năng lực chung</i>							
	<i>Tự chủ và tự học</i>	280	280	63	55	60	49	53
	Tốt		187	43	38	39	35	32
	Đạt		93	20	17	21	14	21
	Cần cố gắng							
	<i>Giao tiếp và hợp tác</i>	280	280	63	55	60	49	53
	Tốt		187	43	38	39	35	32
	Đạt		93	20	17	21	14	21
	Cần cố gắng							
	<i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>	280	280	63	55	60	49	53
	Tốt		187	43	38	39	35	32
	Đạt		93	20	17	21	14	21
	Cần cố gắng							
	<i>Năng lực đặc thù</i>							
	<i>Ngôn ngữ</i>	280	280	63	55	60	49	53
	Tốt		187	43	38	39	35	32
	Đạt		92	19	17	21	14	21
	Cần cố gắng		1	1				
	<i>Tính toán</i>	280	280	63	55	60	49	53
	Tốt		187	43	38	39	35	32
	Đạt		92	19	17	21	14	21
	Cần cố gắng		1	1				
	<i>Tin học</i>	162	162			60	49	53
	Tốt		104			37	35	32
	Đạt		58			23	14	21
	Cần cố gắng							
	<i>Công nghệ</i>	162	162			60	49	53
	Tốt		104			37	35	32

	Đạt		58			23	14	21
	Cần cố gắng							
	Khoa học	280	280	63	55	60	49	53
	Tốt		187	43	38	39	35	32
	Đạt		93	20	17	21	14	21
	Cần cố gắng							
	Thẩm mĩ	280	280	63	55	60	49	53
	Tốt		187	43	38	39	35	32
	Đạt		93	20	17	21	14	21
	Cần cố gắng							
	Thể chất	280	280	63	55	60	49	53
	Tốt		187	43	38	39	35	32
	Đạt		93	20	17	21	14	21
	Cần cố gắng							
III	Phẩm chất chủ yếu							
	Yêu nước	280	280	63	55	60	49	53
	Tốt		187	43	38	39	35	32
	Đạt		93	20	17	21	14	21
	Cần cố gắng							
	Nhân ái	280	280	63	55	60	49	53
	Tốt		187	43	38	39	35	32
	Đạt		93	20	17	21	14	21
	Cần cố gắng							
	Chăm chỉ	280	280	63	55	60	49	53
	Tốt		187	43	38	39	35	32
	Đạt		93	20	17	21	14	21
	Cần cố gắng							
	Trung thực	280	280	63	55	60	49	53
	Tốt		187	43	38	39	35	32
	Đạt		93	20	17	21	14	21
	Cần cố gắng							
	Trách nhiệm	280	280	63	55	60	49	53
	Tốt		187	43	38	39	35	32
	Đạt		93	20	17	21	14	21
	Cần cố gắng							
IV	Đánh giá KQGD	280	280	63	55	60	49	53
	- Hoàn thành xuất		61	18	16	10	10	7
	- Hoàn thành tốt □		75	10	11	22	16	16
	- Hoàn thành		143	34	28	28	23	30
	- Chưa hoàn thành □		1	1				
V	Khen thưởng		136	28	27	32	26	23
	- Giấy khen cấp trường		136	28	27	32	26	23
	- Giấy khen cấp trên							
VI	HSDT được trợ giảng							
VII	HS.K.Tật		4	1	3			
VIII	HS bỏ học kỳ II							
	+ Hoàn cảnh GĐKK							
	+ KK trong học tập							
	+ Xa trường, đi lại K.khăn							
	+ Thiên tai, dịch bệnh							

	+ Nguyên nhân khác							
IX	Chương trình lớp học <input type="checkbox"/>	280	280	63	55	60	49	53
	Hoàn thành	279	279	62	55	60	49	53
	Chưa hoàn thành <input type="checkbox"/>	1	1	1				

P. Lý Thường Kiệt, ngày 28 tháng 05 năm 2026

